



CHƯƠNG 7

VẤN ĐỀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Bộ môn: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Khoa: Triết học

Trường: Đại học KHXH&NV



1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo

1.1. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

1.2. Nguyên tắc giải quyết tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay

2.1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam

2.2. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay (SV TNC)

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo

1.1. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

1.2. Nguyên tắc giải quyết tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1.1. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

- Phân biệt tôn giáo với tín ngưỡng, mê tín dị đoan:

+ *Tín ngưỡng* là hệ thống những niềm tin, sự ngưỡng mộ, cũng như cách thức thể hiện niềm tin của con người trước các sự vật, hiện tượng, lực lượng có tính thần thánh, linh thiêng để cầu mong sự che chở, giúp đỡ.

+ *Mê tín dị đoan* là niềm tin của con người vào các lực lượng siêu nhiên, thần thánh đến mức độ mê muội, cuồng tín, dẫn đến những hành vi cực đoan, sai lệch quá mức, trái với các giá trị văn hóa, đạo đức, pháp luật, gây tổn hại cho cá nhân, xã hội và cộng đồng.

1.1. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

- **Khái niệm:** Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hư ảo hiện thực khách quan. Thông qua sự phản ánh đó, các lực lượng tự nhiên và xã hội trở thành siêu nhiên, thần bí.

- **Các tiêu chí cơ bản của tôn giáo:**

- + Niềm tin tôn giáo (đức tin)
- + Giáo lý, giáo luật, lễ nghi
- + Hệ thống cơ sở thờ tự
- + Tổ chức nhân sự, điều hành việc đạo
- + Hệ thống tín đồ đông đảo

1.1. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

Tôn giáo là *sản phẩm của con người*, gắn với những điều kiện lịch sử tự nhiên và điều kiện lịch sử xã hội nhất định. Do đó, *xét về bản chất* thì tôn giáo là một hiện tượng xã hội *phản ánh sự bất lực, bế tắc của con người* trước tự nhiên và xã hội. Tuy nhiên, tôn giáo cũng chứa đựng *một số nhân tố giá trị văn hóa, phù hợp với đạo đức, đạo lý của xã hội.*

1.1. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

Nguồn gốc của tôn giáo

```
graph TD; A["Nguồn gốc của tôn giáo"] --- B["Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế xã hội"]; A --- C["Nguồn gốc nhận thức"]; A --- D["Nguồn gốc tâm lý"];
```

Nguồn gốc
tự nhiên, kinh tế
xã hội

Nguồn gốc
nhận thức

Nguồn gốc
tâm lý

1.1. Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo

Tính chất của tôn giáo

```
graph TD; A["Tính chất của tôn giáo"] --- B["Tính lịch sử"]; A --- C["Tính quần chúng"]; A --- D["Tính chính trị"];
```

Tính lịch sử

Tính quần chúng

Tính chính trị

1.2. Nguyên nhân tồn tại của tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH

- *Nguyên nhân kinh tế*
- *Nguyên nhân chính trị - xã hội*
- *Nguyên nhân nhận thức*
- *Nguyên nhân tâm lý*
- *Nguyên nhân văn hóa*

1.2. Nguyên tắc giải quyết tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH


- *Tôn trọng, bảo đảm* quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của quần chúng nhân dân.
- *Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực* của tôn giáo gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, phát huy những mặt tích cực của tôn giáo.
- *Đoàn kết* giữa những người theo và không theo tôn giáo, đoàn kết các tôn giáo hợp pháp.
- *Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng* trong giải quyết vấn đề tôn giáo.
- Có quan điểm *lịch sử cụ thể* trong giải quyết vấn đề tôn giáo.



2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay

2.1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam

2.2. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay (SV TNC)



2.1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam

- Việt Nam là một quốc gia có *nhiều tôn giáo*.
- Tôn giáo ở Việt Nam *đa dạng, đan xen, chung sống hòa bình; không có xung đột, chiến tranh tôn giáo*.
- Các tôn giáo ở Việt Nam nói chung luôn *đồng hành cùng dân tộc*, có nhiều đóng góp quan trọng trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước.
- Tín đồ các tôn giáo Việt Nam phần lớn là *nhân dân lao động*, có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc.

2.2. Đường lối của Đảng, chính sách Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay

- Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật.
- Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo với đồng bào không theo tôn giáo.
- Chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, nâng cao đời sống của đồng bào.

2.2. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay

- Hướng các chức sắc giáo hội hoạt động tôn giáo theo đúng pháp luật, ủng hộ các xu hướng tiến bộ trong các tôn giáo, làm cho các giáo hội ngày càng gắn bó với dân tộc và sự nghiệp cách mạng của toàn dân.
- Nghiêm cấm việc lợi dụng tôn giáo để hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.